

Số: 145/2026/QĐST-HNGĐ

Lào Cai, ngày 30 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Căn cứ vào các điều 212, 213; Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 152/2026/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 6 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh Nguyễn Tiến T, sinh năm 1991.

Số Căn cước công dân: 015091016217.

Địa chỉ: Thôn L, xã B, tỉnh Lào Cai.

- Chị Trần Mỹ D, sinh năm 1997.

Số Căn cước công dân: 010197004559.

Địa chỉ: Tổ B P, phường C, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D có đăng ký kết hôn ngày 09/5/2017 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Y, huyện L, tỉnh Yên Bái cũ (nay là Ủy ban nhân dân xã L, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính cách vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng quan điểm sống dẫn đến cuộc sống vợ chồng thường xuyên căng thẳng, cãi vã. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị đã được hai bên gia đình hoà giải nhưng không có kết quả. Anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D đã sống ly thân, đến nay anh T, chị D cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Trần Uyên N sinh ngày 19/12/2017 và cháu Nguyễn Chi M sinh ngày

24/01/2020. Khi ly hôn anh, chị thỏa thuận chị Trần Mỹ D là người trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Nguyễn Trần Uyên N và cháu Nguyễn Chi M cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D thỏa thuận anh Nguyễn Tiến T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cháu Nguyễn Trần Uyên N và cháu Nguyễn Chi M mỗi cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu N và M đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản: Anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D thỏa thuận mỗi người chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Xét yêu cầu của anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D đề nghị Tòa án nhân dân khu vực 6 - Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn là phù hợp quy định tại điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D. Hôn nhân giữa anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trần Uyên N sinh ngày 19/12/2017 và cháu Nguyễn Chi M sinh ngày 24/01/2020 cho chị Trần Mỹ D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Tiến T phải cấp dưỡng nuôi con chung cho mỗi cháu là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi các cháu N và M đủ 18 tuổi. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tính từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu N và M đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Tiến T có quyền đi lại, thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng: Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Toà án: Anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số **0002264 ngày 09 tháng 6 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai**. Anh Nguyễn Tiến T và chị Trần Mỹ D đã nộp đủ lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND KV6-Lào Cai;
- Phòng THADS KV6-Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: HS, TA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hiền Lương